

KẾ HOẠCH

Thực hiện công tác thu thập, cập nhật Bộ chỉ số Theo dõi - Đánh giá nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh Trà Vinh năm 2025

Thực hiện Quyết định số 1893/QĐ-BNN-TL ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Bộ chỉ số Theo dõi - Đánh giá nước sạch nông thôn và Tài liệu hướng dẫn triển khai, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác thu thập, cập nhật Bộ chỉ số Theo dõi - Đánh giá nước sạch nông thôn năm 2025, với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Việc thu thập, cập nhật số liệu, thông tin từ hệ thống theo dõi đánh giá nước sạch được áp dụng vào việc xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện tại các địa phương. Kết quả thực hiện Bộ chỉ số nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực cung cấp nước sạch đến năm 2025; đồng thời, được sử dụng như số liệu chính thức để làm căn cứ đánh giá xã, huyện đạt chỉ tiêu về nước sạch trong Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021 - 2025.

2. Yêu cầu

a) Các đơn vị liên quan căn cứ nhiệm vụ, nội dung, phối hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện xây dựng Bộ chỉ số Theo dõi - Đánh giá nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh Trà Vinh năm 2025 đảm bảo đúng theo quy định.

b) Các đơn vị được giao nhiệm vụ thu thập, cập nhật số liệu, tổng hợp báo cáo các chỉ số điều tra nước sạch nông thôn trên cơ sở nội dung và biểu mẫu hướng dẫn; xây dựng Bộ chỉ số đảm bảo chính xác, đúng theo tiến độ quy định.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Điều tra thực trạng và cập nhật kịp thời Bộ chỉ số Theo dõi - Đánh giá nước sạch nông thôn theo Quyết định số 1893/QĐ-BNN-TL ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, phục vụ đánh giá chỉ tiêu về nước sạch trong Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021 - 2025.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đảm bảo 100% các hộ gia đình nông thôn đều được điều tra, khảo sát và thu thập, cập nhật số liệu về nước sạch, nước hợp vệ sinh.

b) Việc thực hiện phải đảm bảo đầy đủ, kịp thời, chính xác nhằm đánh giá đúng thực trạng về sử dụng nước sinh hoạt của người dân nông thôn.

III. PHẠM VI THỰC HIỆN

Các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

IV. NỘI DUNG

1. Nội dung cập nhật Bộ chỉ số

Thực hiện thu thập, cập nhật số liệu, tổng hợp báo cáo các chỉ số điều tra nước sạch nông thôn theo Quyết định số 1893/QĐ-BNN-TL ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, với các chỉ số sau:

STT	Chỉ số thu thập, cập nhật
1	Chỉ số 1: Tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh (%)
2	Chỉ số 2: Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn (%), bao gồm:
2.1	<i>Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn từ công trình cấp nước tập trung</i>
2.2	<i>Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn từ công trình cấp nước quy mô hộ gia đình</i>
3	Chỉ số 3: Tỷ lệ hộ nghèo sử dụng nước hợp vệ sinh (%)
4	Chỉ số 4: Tỷ lệ hộ nghèo được sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn (%), bao gồm:
4.1	<i>Tỷ lệ hộ nghèo được sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn từ công trình cấp nước tập trung</i>
4.2	<i>Tỷ lệ hộ nghèo được sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn từ công trình cấp nước quy mô hộ gia đình</i>
5	Chỉ số 5: Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm (lít/người/ngày đêm)
6	Chỉ số 6: Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý khai thác hoạt động bền vững (%)

2. Cơ chế báo cáo hằng năm

a) Ủy ban nhân dân xã gửi báo cáo Bộ chỉ số đến Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (qua Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế và Văn phòng điều phối nông thôn mới huyện) chậm nhất đến ngày 31 tháng 01 năm 2025.

b) Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố gửi báo cáo Bộ chỉ số đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Chi cục Thủy lợi, Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn) chậm nhất đến ngày 15 tháng 02 năm 2025.

c) Sở Y tế tổng hợp cung cấp số liệu về kiểm định chất lượng nước trên địa bàn tỉnh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Chi cục Thủy lợi, Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn) trước ngày 15 tháng 02 năm 2025.

d) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gửi báo cáo Bộ chỉ số về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Cục Thủy lợi) chậm nhất đến ngày 15 tháng 3 năm 2025.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Tổng kinh phí thực hiện: 292.224.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm chín mươi hai triệu, hai trăm hai mươi bốn nghìn đồng*).

(Chi tiết Dự toán kinh phí thực hiện đính kèm)

2. Nguồn kinh phí:

a) Nguồn vốn sự nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới.

b) Nguồn vốn Ngân sách địa phương.

c) Các nguồn vốn hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện và tổng hợp kết quả Bộ chỉ số trên địa bàn tỉnh năm 2025.

b) Chỉ đạo đơn vị chuyên môn (Chi cục Thủy lợi/Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn) chủ trì, phối hợp với Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh tham mưu, phân bổ kinh phí để triển khai thực hiện Bộ chỉ số trên địa bàn tỉnh.

c) Chỉ đạo các đơn vị chuyên môn (Chi cục Thủy lợi, Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn) phối hợp tổ chức triển khai thực hiện Bộ chỉ số trên địa bàn tỉnh đúng theo quy định.

d) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế, Văn phòng Điều phối nông thôn mới cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tham gia hỗ trợ và thực hiện công tác thu thập, cập nhật Bộ chỉ số.

đ) Phối hợp với Sở Y tế trong việc cập nhật số liệu về kiểm định chất lượng nước theo Thông tư 41/2018/TT-BYT hoặc QCĐP 01:2022/TV theo Quyết định số 22/2022/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

e) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả thực hiện Bộ chỉ số trên địa bàn tỉnh năm 2025, gửi về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đúng theo quy định.

2. Sở Y tế

Chỉ đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh làm đầu mối thực hiện và tổng hợp số liệu về kết quả kiểm định chất lượng nước trên địa bàn tỉnh, cung cấp cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để cập nhật thông tin Bộ chỉ số năm 2025.

3. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và khả năng cân đối ngân sách tỉnh, tham mưu trình cấp có thẩm quyền bố trí và phân bổ kinh phí để thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định.

4. Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh

a) Phối hợp tham mưu bố trí vốn từ nguồn kinh phí sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025 để thực hiện Bộ chỉ số.

b) Sử dụng kết quả Bộ chỉ số để phục vụ thẩm định, theo dõi nội dung các chỉ tiêu, tiêu chí về nước sạch trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

5. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố

a) Chỉ đạo, phân công, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức điều tra, cập nhật, đánh giá hiện trạng các chỉ tiêu trong Bộ chỉ số năm 2025 và gửi kết quả về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; trong quá trình thực hiện đảm bảo tính chính xác, phù hợp với tình hình thực tế theo nội dung và biểu mẫu hướng dẫn, hoàn thành đúng theo thời gian quy định. Cung cấp số liệu về tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước sạch và nước hợp vệ sinh cho các đơn vị liên quan khi có yêu cầu.

b) Chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Phối hợp, hỗ trợ các đơn vị chuyên môn cấp tỉnh tổ chức tập huấn và thu thập cập nhật, tổng hợp thông tin Bộ chỉ số.

- Phối hợp với Trung tâm Y tế, Phòng Y tế huyện, thị xã, thành phố cập nhật số liệu về kiểm định chất lượng nước sạch theo Thông tư 41/2018/TT-BYT hoặc Quy chuẩn kỹ thuật địa phương do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và tổng hợp vào báo cáo Bộ chỉ số.

- Trực tiếp thu thập, cập nhật thông tin về hiệu quả và tính bền vững của các công trình cấp nước tập trung.

- Tổ chức thực địa nhằm kiểm tra và đánh giá tiến độ, kết quả thu thập, cập nhật thông tin Bộ chỉ số của cấp xã.

- Tổng hợp kết quả Bộ chỉ số theo các biểu mẫu quy định, xây dựng báo cáo, trình Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố phê duyệt và gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

- Phối hợp với các đơn vị chuyên môn cấp tỉnh thẩm định nội dung chỉ tiêu nước sạch trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; cung cấp số liệu về tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước sạch và nước hợp vệ sinh cho Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện hàng năm và khi có yêu cầu.

c) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn: Chỉ đạo công tác thu thập thông tin cập nhật Bộ chỉ số năm 2025 trên địa bàn, phân công cán bộ xã (cán bộ thống kê hoặc cán bộ chuyên trách nông thôn mới) phụ trách chung các hoạt động có liên quan đến cập nhật Bộ chỉ số để triển khai các công việc liên quan; báo cáo kết quả cập nhật Bộ chỉ số về Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố theo quy định.

Lưu ý: Việc điều tra theo biểu mẫu mới phải đảm bảo kế thừa số liệu các năm trước. Trường hợp xã có số liệu tăng, giảm đột biến so với năm trước đề nghị rà soát, kiểm tra lại cho sát thực tế, đồng thời đánh giá hiện trạng nguyên nhân tăng hoặc giảm các chỉ số trong Bộ chỉ số.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố được giao nhiệm vụ triển khai tổ chức thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh các nhiệm vụ mới hoặc cần sửa đổi, bổ sung Kế hoạch, các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trung Hoàng